

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20/2018/HS-ST**.  
Ngày: 23 - 8 - 2018.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T,  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Mạnh Trí.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Bùi Thị Luyến.
2. Ông Lưu Xuân Vĩnh.

**- Thư ký phiên Tòa:** Ông Nguyễn Văn Tân - Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Đình Lắm - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2018, tại Hội trường Phân trại I - Trại giam HK; Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2018/TLST-HS, ngày 25 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1993 tại Bình Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 6, xã H, huyện HTB, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở: Đang chấp hành án tại Phân trại 1 - Trại giam HK; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1956 và bà Cao Thị B, sinh năm 1960. Vợ: La Thị L, sinh năm 1992 (không đăng ký kết hôn); con: có 01 người sinh năm 2012. Tiền án: Ngày 29/11/2017 bị TAND thành phố B xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội cưỡng đoạt tài sản - bản án số 495/HSST; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 24/5/2017, đang chấp hành án tại Phân trại 1 - Trại giam HK. Có mặt tại phiên tòa.

***Người làm chứng:***

- Nguyễn Văn T1, sinh năm 1984; Có mặt.
- Mai Thành M, sinh năm 1991; Vắng mặt.
- Nguyễn Khắc N, sinh năm 1994; Vắng mặt.
- Ngô Tuấn T2, sinh năm 1985; Vắng mặt.

- Đặng Minh T3, sinh năm 1994; Có mặt.

Nơi cư trú: Đang chấp hành án tại đội 31 Phân trại 1 - Trại giam HK.

- Nguyễn Thanh T4, sinh năm 1996 - Chiến sỹ nghĩa vụ hiện đang công tác tại Trung đội cảnh sát bảo vệ Phân trại 1 - Trại giam HK; Có mặt.

- Trương Quý N1, sinh năm 1976 - Cán bộ quản giáo Trại giam HK; Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 29 tháng 5 năm 2018, Nguyễn Văn T được cán bộ quản giáo phân công làm nhiệm vụ vận chuyển gạch từ nhà máy làm gạch ra phơi thuộc Khu máy B, phân trại 1 - Trại giam HK. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, T nảy sinh ý định bỏ trốn nên xin anh Nguyễn Thanh T4 - là cán bộ cảnh sát bảo vệ quản lý tổ phạm nhân để đi vệ sinh ở nhà vệ sinh cách chỗ làm khoảng 50m trong khuôn viên lò gạch. T đi ra phía sau nhà vệ sinh cởi bỏ áo phạm nhân để lại rồi nhảy qua hàng rào chạy trốn về hướng nghĩa địa thôn 6, xã G. Khoảng 10 phút sau không thấy T về báo cáo, anh T4 cùng đội trưởng đội phạm nhân vào nhà vệ sinh kiểm tra thì phát hiện T đã bỏ trốn nên báo cáo Ban chỉ huy phân trại 1 - Trại giam HK. Trại giam HK đã triển khai lực lượng truy bắt T. Đến khoảng 16 giờ 10 phút ngày 29/5/2018 thì T bị phát hiện và bắt giữ khi đang lẩn trốn tại nghĩa địa Thôn 6, xã G.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKSND-TL ngày 23 tháng 7 năm 2018; Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “trốn khỏi nơi giam” theo khoản 1 Điều 386 BLHS năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) cùng với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 386; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 BLHS năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T với mức án từ 09 (chín) đến 15 (mười lăm) tháng tù. Tổng hợp hình phạt chưa chấp hành của bản án trước, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

Phản tranh luận, bị cáo Nguyễn Văn T không có ý kiến tranh luận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn T là phạm nhân đang chấp hành án tại Trại giam HK thuộc tổng cục VIII Bộ Công an. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 29/5/2018, trong giờ lao động, bị cáo Nguyễn Văn T nảy sinh ý định bỏ trốn nên xin cán bộ cảnh sát bảo vệ quản lý tổ phạm nhân để đi vệ sinh ở nhà vệ sinh cách chỗ làm khoảng 50m, trong khuôn viên lò gạch do Trại giam HK quản lý. T đi

ra phía sau nhà vệ sinh cởi bỏ áo phạm nhân để lại rồi nhảy qua hàng rào bỏ trốn khỏi khu vực quản lý của Trại giam HK, sau đó chạy trốn về hướng thôn 6, xã G, ẩn nấp tại nghĩa địa Thôn 6, xã G. Đến khoảng 16 giờ 10 phút cùng ngày thì bị phát hiện và cán bộ công an Trại giam HK bắt giữ bị cáo T.

Như vậy là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo T đang chấp hành án phạt tù nhưng bị cáo đã có hành vi trốn khỏi nơi giam, do đó đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo T đã phạm vào tội “trốn khỏi nơi giam” theo quy định tại khoản 1 Điều 386 BLHS năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017), theo như cáo trạng của VKSND huyện T truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[2] *Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động tư pháp, ảnh hưởng đến tư tưởng cải tạo của các phạm nhân khác, gây mất trật tự và an toàn xã hội. Do đó cần xử phạt bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thêm một thời gian để răn đe, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và cũng để phòng ngừa tội phạm chung.

[3] *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Văn T có quá trình nhân thân xấu, đã có tiền án về tội cưỡng đoạt tài sản, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 01 năm 06 tháng tù tại bản án số 495/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2017. Lẽ ra sau lần tội này bị cáo phải nhận thức được lỗi lầm của mình để cố gắng cải tạo trở thành người có ích cho xã hội nhưng với bản tính coi thường pháp luật, trong thời gian chấp hành án tại Trại giam HK bị cáo lại cố ý tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới nhằm trốn tránh việc chấp hành hình phạt nên hành vi phạm tội của bị cáo lần này thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải nên được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] *Về tổng hợp hình phạt:* Bị cáo Nguyễn Văn T hiện nay đang chấp hành hình phạt 01 năm 06 tháng tù về tội cưỡng đoạt tài sản – bản án số 495/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2017 của TAND TP B, tỉnh Đồng Nai, theo quyết định thi hành án số 06/2018/QĐ-CA ngày 05 tháng 01 năm 2018 của Chánh án TAND TP B, tỉnh Đồng Nai bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới, do đó cần áp dụng khoản 2 Điều 56 BLHS để tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt còn lại chưa chấp hành của bản án số 495/HSST ngày 29/11/2017 của TAND TP B, tỉnh Đồng Nai để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án. Phần còn lại của bản án số 495/HSST tính đến ngày xét xử hôm nay là 03 (ba) tháng 01 (một) ngày tù.

[5] *Về án phí:* Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Về tội danh:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 386 của BLHS năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017): Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “trốn khỏi nơi giam”.

### **Về hình phạt:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 386; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 BLHS năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 (mười hai) tháng tù. Tổng hợp phần hình phạt chưa chấp hành của bản án số 495/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2017 của TAND thành phố B, tỉnh Đồng Nai là 03 tháng 01 ngày tù, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 15 (mười lăm) tháng 01 (một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án 23/8/2018.

### **Về án phí:**

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

### **Về quyền kháng cáo:**

Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 23/8/2018 (đã giải thích quyền kháng cáo).

### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- CQCSĐT C.A huyện;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện;
- Nhà tạm giữ - CA huyện;
- Trại giam HK;
- UBND xã H - HTB;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- C.C T.H.A DS (khi án có HLPL);
- Lưu án văn, HSVA;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Trần Mạnh Trí**